

<p>Ngày xưa,/ có hai vợ chồng người nông dân kia/ quanh năm hai sương một nắng,/ cuộc bẫm cây sâu.// Hai ông bà/ thường ra đồng từ lúc gà gáy sáng/ và trở về nhà khi đã lặn mặt trời.//</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đoạn theo nhóm - Thi đọc nhóm(CN, từng đoạn). - Nhận xét tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc nhóm - Thi đọc
--	---

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>C. Hướng dẫn tìm hiểu bài</p> <p>* Câu 1: Tìm những hình ảnh nói lên sự cần cù, chịu khó của vợ chồng người nông dân?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhờ chăm chỉ làm việc hai vợ chồng người nông dân đã đạt được điều gì? - HS đọc lại đoạn 1 <p>* Câu 2: Hai con trai người nông dân có chăm làm ruộng như cha mẹ họ không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trước khi mất, người cha cho các con biết điều gì? - HS đọc đoạn 2 <p>* Câu 3: Theo lời cha hai người con đã làm gì?</p> <p>* Câu 4: Vì sao mấy vụ liền lúa bội thu? Chỉ vào 3 phương án cho HS chọn(dành cho HS khá giỏi).</p> <p>* Câu 5: Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì?</p> <p>d. Luyện đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thi đọc lại câu chuyện - Nhận xét tuyên dương <p>4. Cũng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài + Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì? - GDHS: Chăm chỉ học tập, chăm làm sẽ thành công, lao động đem lại nhiều niềm vui. <p>5. Nhận xét – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà luyện đọc lại bài 	<ul style="list-style-type: none"> - Hai vợ chồng người nông dân, quanh năm hai sương một nắng, cuộc bẫm cây sâu, ra đồng từ lúc gà gáy sáng trở về khi đã lặn mặt trời, vụ lúa họ cấy lúa, gặt hái xong lại trồng khoai, trồng cà không cho đất nghỉ, chẳng lúc nào ngơi tay. - Gây dựng được một cơ ngơi đáng hoàng. - Đọc đoạn 1 - Họ ngại làm ruộng, chỉ mơ chuyện hão huyền. - Người cha dặn dò: ruộng nhà có một kho báu, các con hãy tự đào lên mà dùng. - Đọc đoạn 2 - Họ đào bới cả đám ruộng để tìm kho báu mà không thấy, vụ mùa đến, họ đành trồng lúa. - Vì ruộng được hai anh em đào bới để tìm kho báu, đất được làm kĩ, nên lúa tốt. - Ai yêu quý đất đai, chăm chỉ lao động trên ruộng đồng người đó có cuộc sống ấm no hạnh phúc. - Thi đọc - Nhắc tựa bài - Chăm chỉ làm việc và yêu quý đất đai.

Toán:

Bài: KIỂM TRA.TCT:136

I. Mục tiêu

Kiểm tra dựa vào các nội dung sau:

- Phép nhân, phép chia trong bảng (2, 3, 4, 5).
- Giải bài toán bằng một phép nhân hoặc một phép chia.
- Biết cách tính độ dài đường gấp khúc.

II. Nội dung kiểm tra

* Bài 1: Tính nhẩm (4 điểm) (mỗi phép tính đúng 0,25 điểm).

$$\begin{array}{llll} 2 \times 3 = 6 & 3 \times 3 = 9 & 5 \times 4 = 20 & 6 \times 1 = 6 \\ 18 : 2 = 9 & 32 : 4 = 8 & 4 \times 5 = 20 & 0 : 9 = 0 \\ 4 \times 9 = 36 & 5 \times 5 = 25 & 20 : 5 = 4 & 1 \times 10 = 10 \\ 35 : 5 = 7 & 24 : 3 = 8 & 20 : 4 = 5 & 0 : 1 = 0 \end{array}$$

* Bài 2: Ghi kết quả tính (2 điểm) (mỗi phép tính đúng 0,5 điểm).

$$\begin{array}{ll} 3 \times 5 + 5 = 15 + 5 & 3 \times 10 - 14 = 30 - 14 \\ = 20 & = 16 \\ 2 : 2 \times 0 = 1 \times 0 & 0 : 4 + 6 = 0 + 6 \\ = 0 & = 6 \end{array}$$

* Bài 3: Tìm X (1 điểm) (mỗi phép tính đúng 0,5 điểm).

$$\begin{array}{ll} X \times 2 = 12 & X : 3 = 5 \\ X = 12 : 2 & X = 5 \times 3 \\ X = 6 & X = 15 \end{array}$$

* Bài 4(2 điểm)

Có 15 học sinh chia đều thành 3 nhóm.Hỏi mỗi nhóm có mấy học sinh?

Bài giải

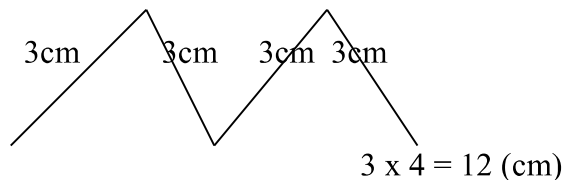
Số học sinh mỗi nhóm là: (0,5 đ)

$$15 : 3 = 5 \text{ (học sinh) (1 đ)}$$

Đáp số: 5 học sinh (0,5 đ)

* Bài 5: 1 điểm

Cho đường gấp khúc có các kích thước nêu ở hình vẽ dưới đây.Hãy viết một phép tính nhân để tính độ dài đường gấp khúc.



Chính tả:

Bài: KHO BÁU.TCT:55

I. Mục đích yêu cầu

- Chép lại chính xác bài chính tả, trình bày đúng hình thức đoạn văn xuôi.
- Làm được bài tập 2, 3(a, b).

II. Đồ dùng dạy học

- Bảng phụ ghi sẵn bài tập 2, 3 a.

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Ôn định lớp</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none">- HS nhắc lại tựa bài- HS viết bảng lớp + nháp các từ: bánh lái, đuôi quắp, nhếch mép, buông.- Nhận xét ghi điểm <p>3. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài: Để các em viết đúng, đẹp và làm đúng các bài tập. Hôm nay các em học chính tả bài: Kho báu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Ghi tựa bài <p>b. Hướng dẫn nghe viết</p> <ul style="list-style-type: none">* Hướng dẫn chuẩn bị- Đọc bài chính tả- HS đọc lại bài chính tả* Hướng dẫn nắm nội dung bài- Câu chuyện muốn khuyên chúng ta điều gì <p>* Hướng dẫn viết từ khó</p> <ul style="list-style-type: none">- HS tập viết bảng con từ khó, kết hợp phân tích tiếng các từ: hai sương, cuộc bầm, cày sâu, gà gáy, lặn mặt trời.* Viết chính tả- Lưu ý HS: cách trình bày, cầm bút, để vở, ngồi viết ngay ngắn.- Đọc bài cho HS viết vào vở- Quan sát uốn nắn HS* Chấm, chữa bài- Đọc bài cho HS soát lại- HS tự chữa lỗi- Chấm 4 vở của HS nhận xét <p>C. Hướng dẫn làm bài tập</p> <ul style="list-style-type: none">* Bài tập 2: HS đọc yêu cầu- Hướng dẫn: Các em chọn vần ua hay uơ để điền vào chỗ trống.- HS làm bài vào vở + bảng lớp- Nhận xét sửa sai+ voi hươ vôi, mùa màng.+ thử nhỏ, chanh chua.* Bài tập 3a: HS đọc yêu cầu- Hướng dẫn: Các em chọn vần ên hay ênh để điền vào chỗ trống.- HS làm bài vào vở + bảng lớp	<ul style="list-style-type: none">- Hát vui- Con vện- Viết bảng lớp + nháp- Nhắc lại- Đọc bài chính tả- Nói về đức tính chăm chỉ làm việc của hai vợ chồng người nông dân.- Viết bảng con từ khó- Viết chính tả- Chữa lỗi- Đọc yêu cầu- Làm bài tập bảng lớp + vở- Đọc yêu cầu

<p>- Nhận xét sửa sai Cái gì cao lớn lên <u>khênh</u> Đứng mà không tựa ngã <u>kênh</u> ngay ra. Câu đố Tò vò mà nuôi con <u>nhên</u> Đến khi nó lớn, nó <u>quên</u> nhau đi Tò vò ngồi khóc tí tí Nhện ơi, <u>nhên</u> hỡi. <u>nhên</u> đi đặng nào. Câu đố</p> <p>4. Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài - HS viết bảng lớp + nháp các lỗi mà lớp viết sai nhiều. - Nhận xét ghi điểm - GDHS: Chú ý lắng nghe, viết cẩn thận để viết đúng và đẹp. <p>5. Nhận xét – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà chữa lỗi - Xem bài mới 	<p>- Làm bài tập vở + bảng lớp</p> <p>- Nhắc tựa bài</p> <p>- Viết bảng lớp + nháp</p>
--	--

.....

Toán:

Bài: ĐƠN VỊ, CHỤC, TRĂM, NGHÌN. TCT:137

I. Mục tiêu

- Biết quan hệ giữa đơn vị và chục; giữa chục và trăm; biết đơn vị nghìn, quan hệ giữa trăm và nghìn.
- Nhận biết được các số tròn trăm, biết cách đọc, viết các số tròn trăm.
- Các bài tập cần làm: bài 1, 2.

II. Đồ dùng dạy học

- Bộ toán thực hành của GV + HS

III. Hoạt động dạy học

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Ổn định lớp</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài - HS lên bảng làm bài tập - Nhận xét ghi điểm $2 \times 3 + 4 = 6 + 4 = 10$ $2 \times 2 : 1 = 4 : 1 = 4$ <p>3. Bài mới</p> <p>a. Ôn tập về đơn vị, chục và trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các ô vuông(các đơn vị từ 1 đến 10 như SGK) <p>HS nêu các số đơn vị, số chục rồi ôn lại.</p> <p>10 đơn vị bằng 1 chục</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các HCN(các chục từ 1 chục đến 10 chục) theo thứ tự trong SGK: HS quan sát và nêu số chục, số trăm rồi ôn lại: 	<p>- Hát vui</p> <p>- Kiểm tra</p> <p>- Làm bài tập bảng lớp</p> <p>- 10 đơn vị bằng 1 chục</p>

<p>10 chục bằng 1 trăm</p> <p>b. Một nghìn</p> <p>* Số tròn trăm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các hình vuông to(các trăm theo thứ tự SGK, HS nêu số trăm) từ 1 trăm đến 9 trăm và cách viết số tương ứng. - Các số 100, 200 ... 900 là các số tròn trăm. - HS nhận xét về các số tròn trăm <p>* Một nghìn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn 10 hình vuông to liền nhau như SGK rồi giới thiệu: 10 trăm thành 1 nghìn. - Viết là 1000(có 1 chữ số 1 và 3 chữ số 0 liền nhau). - Đọc là một nghìn - HS nhắc lại - HS ôn lại <p>C. Thực hành</p> <p>* Làm việc chung.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gắn các hình trực quan về đơn vị, chục trăm, lên bảng, yêu cầu HS lên viết số tương ứng và đọc số đó. - Gắn các hình trực quan như SGK trang 137. <p>* Làm việc cá nhân(sử dụng bộ ô vuông cá nhân).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết số lên bảng, HS chọn ra các hình vuông hoặc HCN(ứng với số trăm, chục của số đã viết) <p>+ Số 40</p> <p>+ Số 200</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục chọn lần lượt các số tròn trăm(không theo thứ tự như 300, 100, 500, 400, 700, 900, 600, 800. - Nhận xét sửa sai <p>4. Củng cố</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tựa bài - HS làm bài tập bảng con - Nhận xét sửa sai <p>10 đơn vị = 1 chục</p> <p>10 chục = 1 trăm</p> <p>10 trăm = 1 nghìn</p> <ul style="list-style-type: none"> - GDHS: Đọc, viết số đúng theo đơn vị của nó. Chăm chỉ học toán. <p>5. Nhận xét – Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học - Về nhà xem lại bài - Xem bài mới 	<ul style="list-style-type: none"> - 10 chục bằng 1 trăm - Có 2 chữ số 0 sau cùng. - 10 trăm bằng 1 nghìn - 1 đơn vị bằng 1 chục. - 10 chục bằng 1 trăm. - Làm bài tập bảng lớp + bảng con - 4 HCN đặt trước mặt - 2 hình vuông to - Chọn hình trực quan - Nhắc tựa bài - Làm bài tập bảng con
--	---

.....

Đạo đức:
Bài: GIÚP ĐỠ NGƯỜI KHUYẾT TẬT:28

I. Mục tiêu

- Biết: mọi người đều cần phải hỗ trợ, giúp đỡ, đối xử bình đẳng với người khuyết tật.